



BÁO CÁO TÓM TẮT

**CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUỖI, VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH
GIA SÚC, GIA CẦM VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2022 - 2030**

Bình Phước, ngày 26/02/2022

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG**
- II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUỖI, VÙNG ATDB GIA SÚC, GIA CẦM**
- III. QUY ĐỊNH CỦA OIE VÀ YÊU CẦU CÁC NƯỚC**
- IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030**

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH:

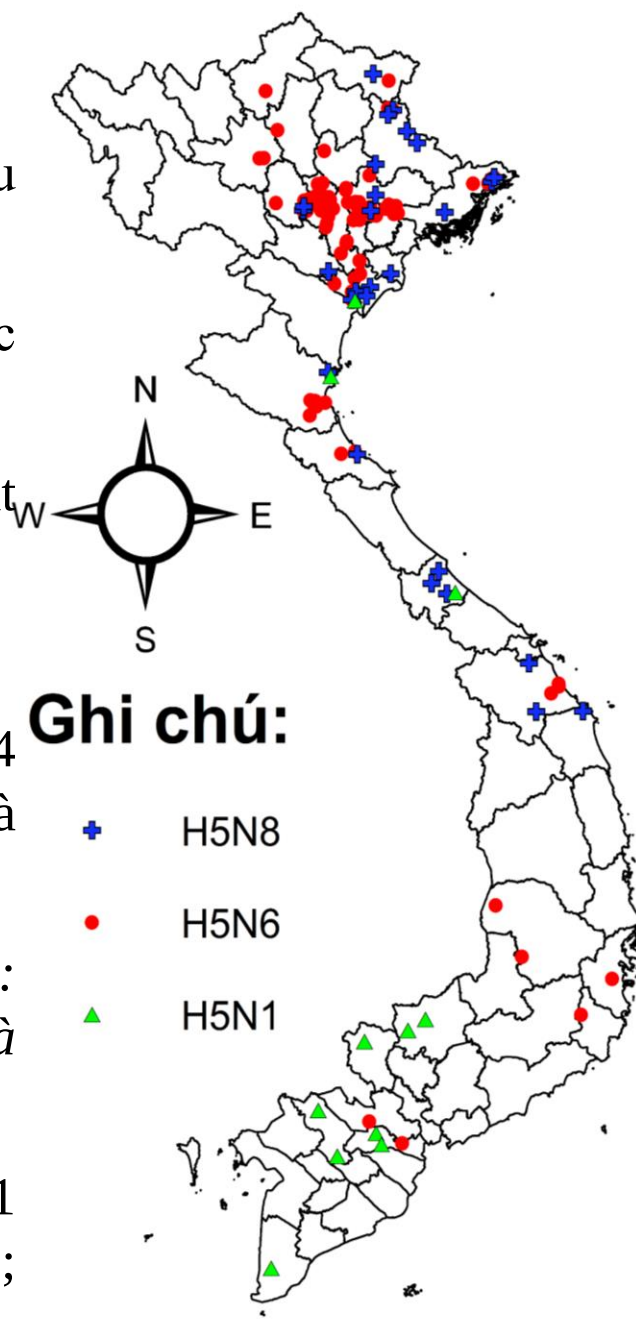
- Thủ tướng Chính phủ ban hành 07 văn bản rất quan trọng: (i) Quyết định 172/QĐ-TTg và Công điện 163/CĐ-TTg về phòng, chống CGC; (ii) QĐ 972/QĐ-TTg và Chỉ thị số 32/CT-TTg về DTLCP; (iii) QĐ 1632/QĐ-TTg về LMLM; (iv) Quyết định 1814/QĐ-TTg và Công điện 631/CĐ-TTg; (v) Quyết định 2151/QĐ-TTg về Đại; (vi) QĐ 434/QĐ-TTg về dịch bệnh thủy sản; (vii) Quyết định 414/QĐ-TTg về Đề án ngành Thú y 2021 - 2030.
- Bộ NN&PTNT ban hành nhiều văn bản chỉ đạo xây dựng Kế hoạch PCDB hằng năm, hạn hoàn thành trước ngày 30/11.

KẾT QUẢ CHUNG:

- Đã cơ bản kiểm soát tốt các loại dịch bệnh động vật, tạo điều kiện thuận lợi cho tái đàn, tăng đàn vật nuôi, bảo đảm nguồn cung thực phẩm, xuất khẩu sản phẩm động vật tăng hơn 4% so với năm 2020.
- Tuy nhiên, một số dịch bệnh nguy hiểm vẫn xảy ra, gây **tổn thất kinh tế trên 2.500 tỷ đồng và có 53 người chết vì bệnh Đại** tại 28 tỉnh (giảm 25 người chết so với năm 2020).

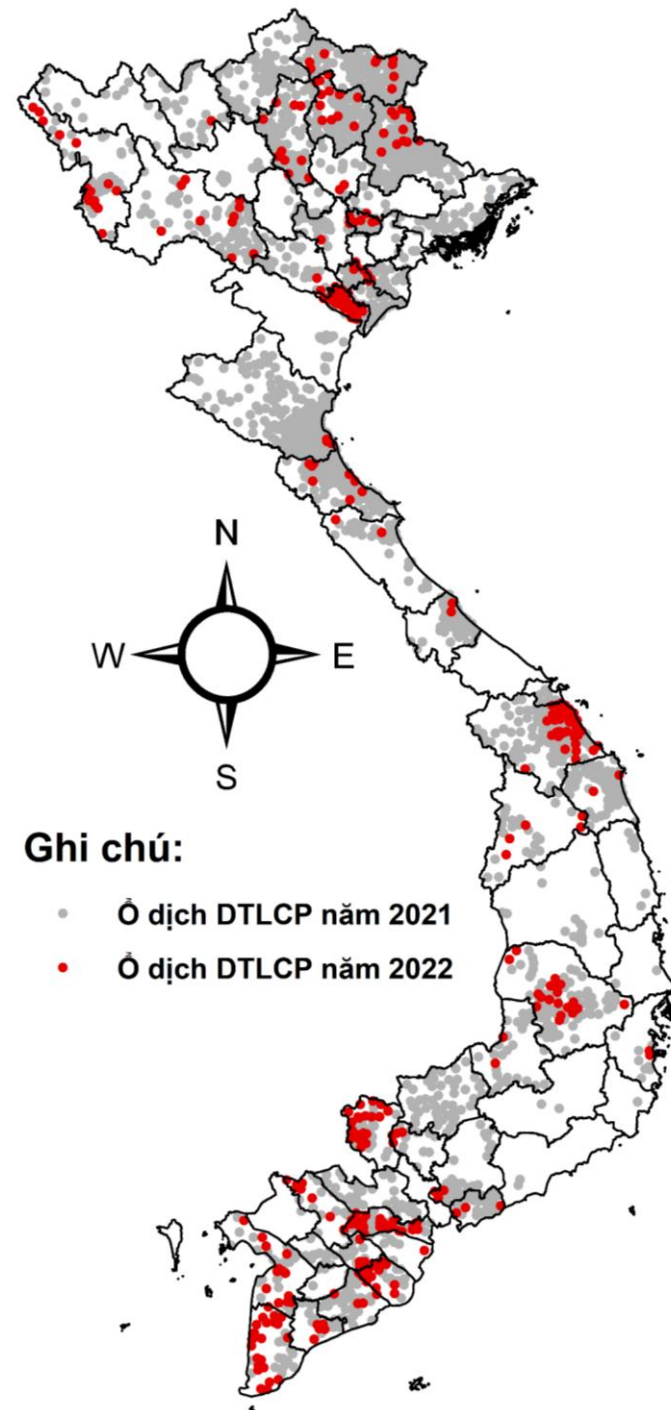
1.1. BỆNH CÚM GIA CẦM

- Số gia cầm tiêu hủy chiếm 0,09% tổng đàn 525 triệu con, tăng 1,6 lần so với năm 2020.
- Xuất hiện chủng vi rút mới H5N8 tại 15 tỉnh, TP, buộc tiêu hủy trên 47 nghìn con gia cầm.
- Vi rút CGC A/H9N2 được phát hiện khá phổ biến, phát hiện ở khoảng 52% tổng số mẫu đã phân tích.
- Không phát hiện vi rút cúm A/H7N9.**
- Năm 2022, phát sinh 06 ổ dịch CGC A/H5N1 tại 04 tỉnh, thành phố với tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 20.900 con.
- Hiện nay, cả nước có 06 ổ dịch CGC A/H5N1 tại: Quảng Nam (02), Quảng Bình (01), Đồng Nai (01 và Hà Nội (02) chưa qua 21 ngày.*
- Các chủng vi rút CGC thuộc các phân nhánh: A/H5N1 (clade 2.3.2.1c); A/H5N6 (clade 2.3.4.4h và 2.3.4.4g); A/H5N8 (clade 2.3.4.4b).



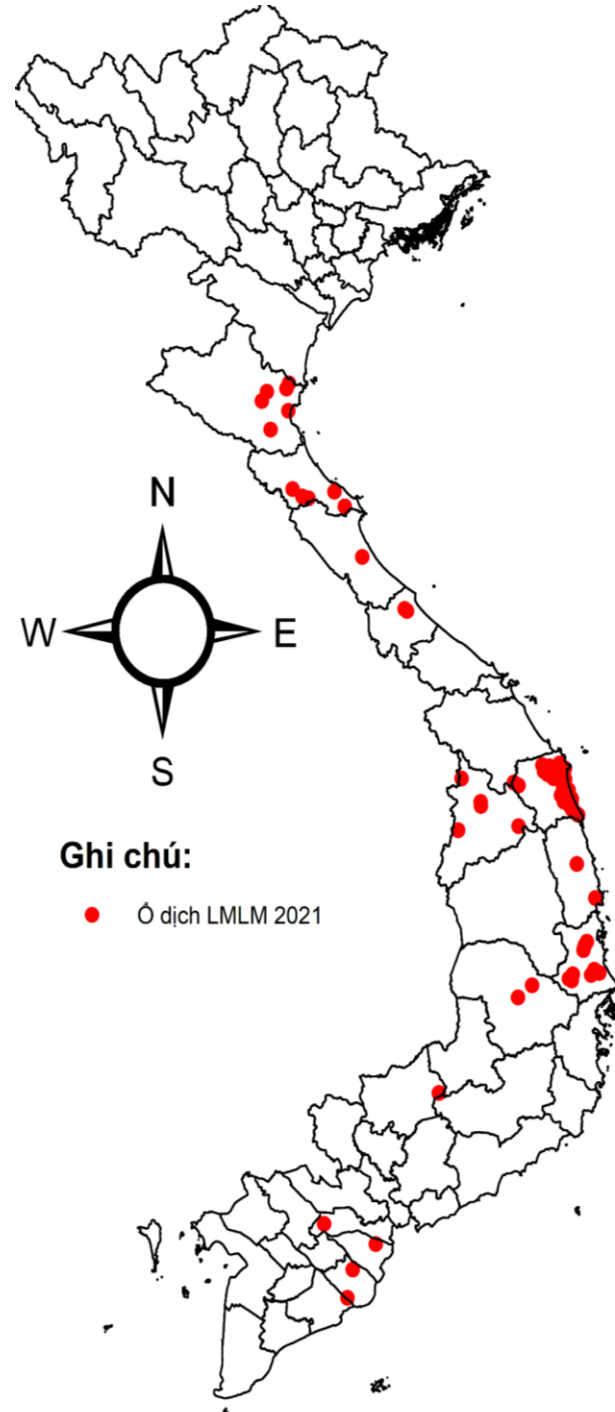
1.2. BỆNH DTLCP

- Năm 2021, bệnh DTLCP đã xảy ra tại 3.154 xã của 60 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy 288.668 con lợn, cao gấp hơn 3,2 lần so với năm 2020.
- Từ đầu năm 2022 đến nay, bệnh DTLCP đã xảy ra tại 428 xã của 38 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy 13.828 con lợn.
- Hiện nay, cả nước có 182 ổ dịch tại 72 huyện của 25 tỉnh, thành phố chưa qua 21 ngày.*
- Dịch bệnh xảy ra chủ yếu ở các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y.
- Vi rút DTLCP lưu hành năm 2021 thuộc genotype II và chưa phát hiện có thay đổi về di truyền so với các chủng vi rút DTLCP lưu hành những năm trước đây.



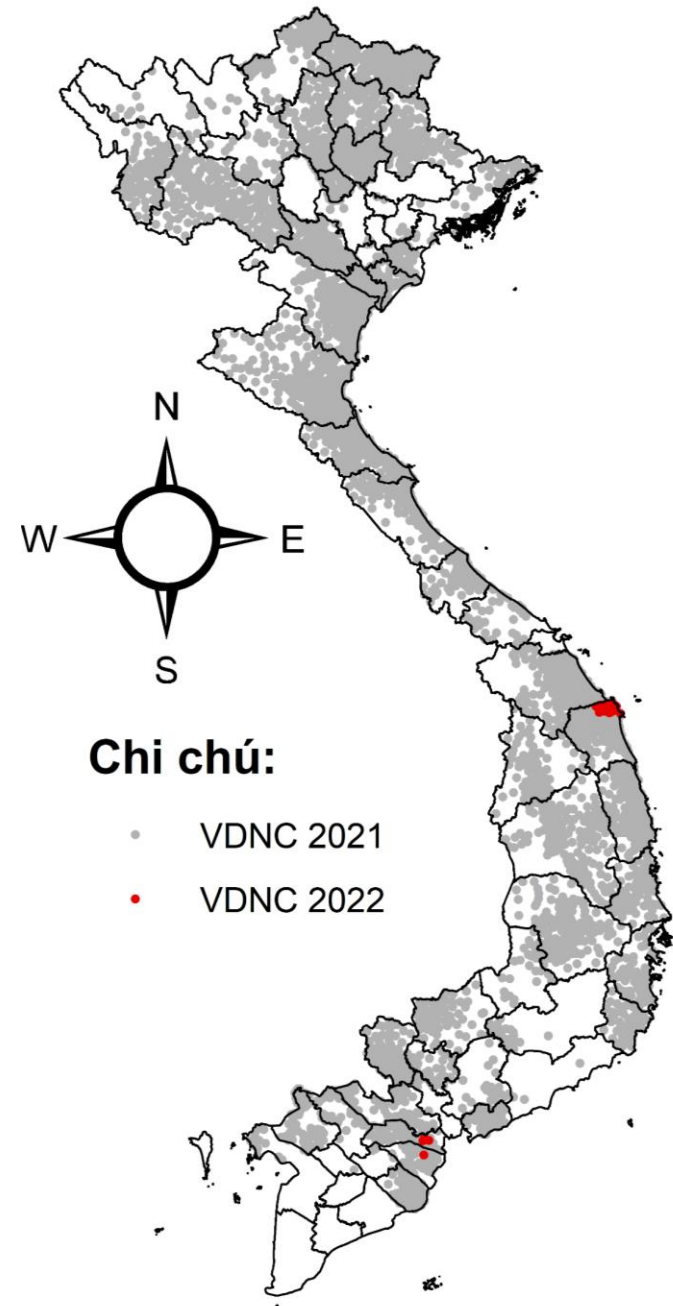
1.3. BỆNH LMLM

- Năm 2021, bệnh LMLM đã xảy ra tại 89 xã của 18 tỉnh, thành phố; số gia súc mắc bệnh là 3.407 con, số gia súc tiêu hủy là 349 con.
- So với năm 2020, số ổ dịch giảm 2,3 lần, số gia súc mắc bệnh cũng đã giảm 2,4 lần.
- Năm 2022, có 01 ổ dịch LMLM phát sinh tại Hà Tĩnh.
- Hiện nay, cả nước không có dịch bệnh LMLM.*
- Từ năm 2019, sử dụng vắc xin hàm lượng kháng nguyên cao 6PD50, nên kiểm soát tốt dịch bệnh.
- Vi rút thuộc 3 topotype: O/ME-SA/PanAsia; O/SEA/Mya-98 và O/ME-SA/Ind2001e. Trong đó, chủng O/Ind2001e chiếm đa số (không xuất hiện chủng O/Ind2001d và O/Cathay từ năm 2018 đến nay)
- Các kháng nguyên vắc xin cơ bản tương đồng với vi rút LMLM type O chủng O/ME-SA/Ind2001e của Việt Nam trong giai đoạn 2020 - 2021.



1.4. BỆNH VDNC

- Năm 2021, bệnh VDNC đã xảy ra tại 4.349 xã của 55 tỉnh, thành phố; số gia súc mắc bệnh là 207.687 con, số gia súc tiêu hủy là 29.182 con.
- Từ đầu năm 2022 đến nay, dịch VDNC xảy ra tại 39 xã của 04 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy 75 con trâu, bò.
- Hiện nay, cả nước có 36 ổ dịch tại 03 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định và Tiền Giang chưa qua 21 ngày.*
- Kết quả sử dụng vắc xin VDNC tại 55 địa phương chứng minh **giải pháp phòng VDNC bằng vắc xin là hiệu quả nhất**, quan trọng nhất. Chi phí vắc xin VDNC rất thấp (khoảng 35.000 đồng/liều vx) so với giá trị của trâu, bò trung bình 15 triệu/con.



NỘI DUNG TRÌNH BÀY

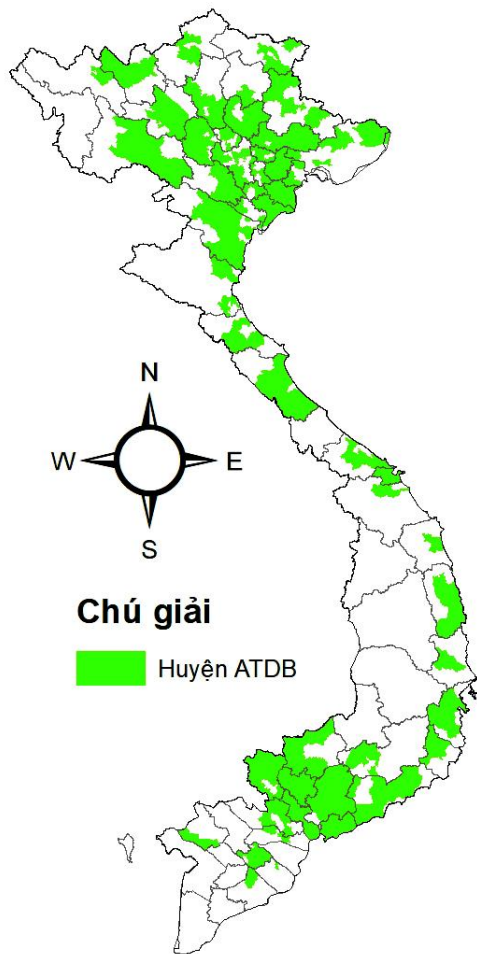
I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUỖI, VÙNG ATDB GIA SÚC, GIA CẦM

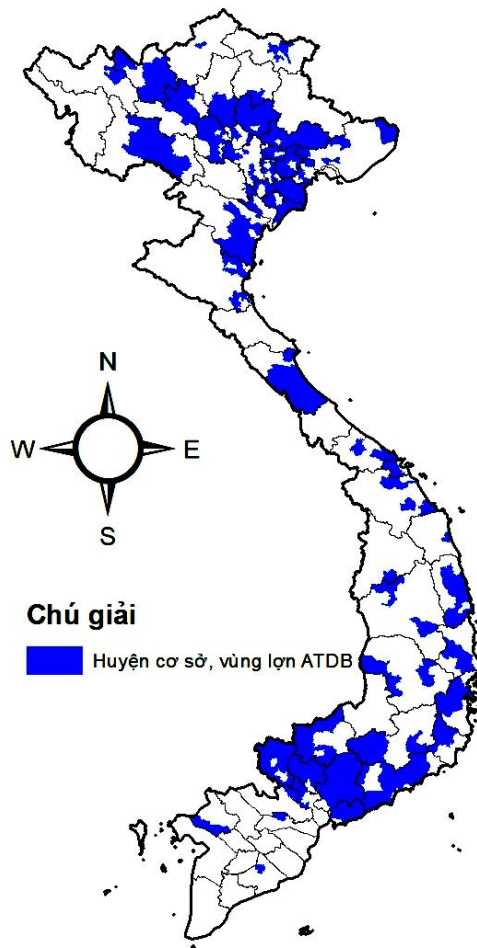
III. YÊU CẦU CỦA QUỐC TẾ VÀ CÁC NƯỚC

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

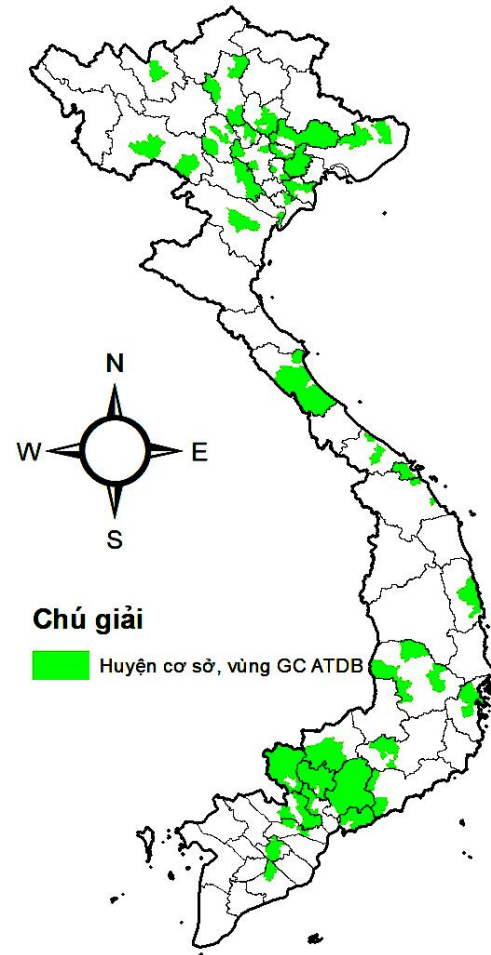
2.1. CHUỖI, VÙNG ATDB TRÊN **CẢ NƯỚC**



Cả nước có **3.705** lượt cơ sở, vùng ATDB



Có **2.039** lượt cơ sở, vùng chăn nuôi **lợn** ATDB



Có **1.462** lượt cơ sở, vùng chăn nuôi **gia cầm** ATDB

Năm 2021 đến nay, có **316** vùng, cơ sở được chứng nhận ATDB, trong đó, có **08 vùng (07 huyện và 01 thành phố)** ATDB CGC, LMLM, DTLCD & 74 cơ sở ATDB DTLCP (**tổng cộng đã có 150 cơ sở ATDB đối với bệnh DTLCP**).

2.2. CƠ SỞ, VÙNG ATDB KHU VỰC **ĐÔNG NAM BỘ**

a) Chuỗi, vùng chăn nuôi **gia cầm** ATDB

Xây dựng được 575 cơ sở chăn nuôi gia cầm (513 gà, 62 vịt) ATDB còn hiệu lực đối với một hoặc nhiều bệnh (CGC, Niu-cát-xơn), cụ thể:

*** Tỉnh Đồng Nai:** Cục Thú y và Chi cục CNTY tỉnh đã hỗ trợ:

- Công ty TNHH Koyu & Unitek xuất khẩu thành công thịt gà chế biến sang thị trường Nhật Bản (xuất khẩu từ ngày 22/6/2017).
- Có 07 chuỗi thịt heo, sản lượng 183.962,2 tấn/năm (43,98% tổng SL thịt heo).
- Có 08 chuỗi thịt gà, sản lượng 84.354,57 tấn/năm (52,86% tổng SL thịt gà).
- Xây dựng được 04 chuỗi trứng gà với sản lượng trên 320 triệu quả/năm (31,16 % tổng SL trứng gà).

*** Tỉnh Tây Ninh:** Cục Thú y và Chi cục CNTY tỉnh đã hỗ trợ:

- Công ty TNHH QL Việt Nam Agroresources xây dựng chuỗi sản xuất trứng gà tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu đi Hồng Kông.

2.2. CƠ SỞ, VÙNG ATDB KHU VỰC **ĐÔNG NAM BỘ**

a) Chuỗi, vùng chăn nuôi **gia cầm** ATDB (tiếp)

* **Tỉnh Bình Dương:** Cục Thú y và Chi cục CNTY tỉnh đã hỗ trợ:

- Công ty VietSwan xây dựng chuỗi thịt gà chế biến sang các thị trường nước ngoài.
- Công ty 3F Việt đã hình thành chuỗi hệ thống trang trại chăn nuôi gia cầm cung cấp sản phẩm cho nhà máy giết mổ trên cùng địa bàn tỉnh, và tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài tỉnh.

* **Tỉnh Bình Phước:** Cục Thú y và Chi cục CNTY tỉnh đã hỗ trợ:

- Công ty CPV Food xây dựng chuỗi sản xuất thịt gà ATDB để xuất khẩu và đã xuất khẩu đi Hồng Kông - Trung Quốc, Lào. Dự kiến trong năm 2022 và thời gian tới sẽ tiếp tục xuất khẩu sang các nước Liên bang Nga, Căm-pu-chia, Mi-an-ma, Nhật Bản, Sing-ga-po, Hàn Quốc, Phi-líp-pin, Sri Lanka, Mông Cổ và Trung Đông.

* **Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

- Công ty Koyu & Unitek xây dựng 02 trang trại gà thuộc chuỗi xuất khẩu cung cấp sản phẩm cho nhà máy giết mổ trên địa bàn tỉnh, xuất khẩu sang Nhật Bản.

2.2. CƠ SỞ, VÙNG ATDB KHU VỰC **ĐÔNG NAM BỘ**

a) Chuỗi, vùng chăn nuôi **gia cầm** ATDB (*tiếp*)

Xây dựng được 16 vùng ATDB cấp huyện tại Đồng Nai (07 huyện), Bình Dương (05 huyện), Tây Ninh (01 huyện), Bình Phước (01 huyện) và Bà Rịa – Vũng Tàu (02 huyện).

b) Chuỗi, vùng chăn nuôi **lợn** ATDB

- Xây dựng được **567 cơ sở** chăn nuôi lợn ATDB còn hiệu lực đối với một hoặc nhiều bệnh (LMLM, DTLCD và DTLCP); trong đó có 163 cơ sở chăn nuôi lợn ATDB đối với bệnh DTLCP.
- Xây dựng được **06 vùng** ATDB cấp huyện đối với bệnh LMLM và DTLCD tại Bình Dương (04 huyện) và Bà Rịa - Vũng Tàu (02 huyện).

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUỖI, VÙNG ATDB GIA SÚC, GIA CẦM

III. YÊU CẦU CỦA QUỐC TẾ VÀ CÁC NƯỚC

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

3.1 QUY ĐỊNH CỦA QUỐC TẾ

3.1.1. Yêu cầu của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)

- Phải tuân thủ theo quy định của Hiệp định SPS về các biện pháp kiểm dịch động vật và vệ sinh an toàn thực phẩm (biện pháp SPS).
- Hiệp định SPS khuyến khích các quốc gia thiết lập và áp dụng các biện pháp SPS phù hợp với các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của các tổ chức quốc tế được WTO công nhận như Tổ chức Thú y thế giới (OIE) đối với động vật, sản phẩm động vật và Tổ chức xây dựng tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (CODEX) đối với ATTP.

3.1. QUY ĐỊNH CỦA QUỐC TẾ

3.1.2. Yêu cầu chung của OIE

- Các quốc gia thành viên của OIE sẽ sử dụng các tiêu chuẩn của OIE để làm cơ sở xây dựng các quy định về kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh thú y (hàng rào kỹ thuật), cụ thể như sau:
 - ✓ Động vật phải có nguồn gốc từ những quốc gia, vùng, cơ sở ATDB đối với các bệnh có liên quan.
 - ✓ Sản phẩm động vật phải có nguồn gốc từ động vật được nuôi giữ tại quốc gia, vùng, cơ sở chăn nuôi ATDB; được giết mổ, sơ chế, chế biến tại những cơ sở do cơ quan có thẩm quyền cấp phép và được cơ quan thú y kiểm soát theo các quy định và được chứng nhận không có bất cứ dấu hiệu nào của dịch bệnh.
- Lưu ý: Hầu hết các nước nhập khẩu chỉ chấp nhận động vật, SPĐV xuất khẩu phải có nguồn gốc từ quốc gia, vùng ATDB; rất ít quốc gia, thị trường chấp nhận Cơ sở ATDB (thường phải đánh đổi).

3.1. QUY ĐỊNH CỦA QUỐC TẾ

3.1.2. Yêu cầu chung của OIE về vùng ATDB

1. Yêu cầu về xác định vị trí địa lý vùng ATDB: tách biệt theo tự nhiên, theo nhân tạo hoặc theo quy định của pháp luật (như địa giới hành chính) và phải được công bố rộng rãi để người dân, doanh nghiệp nắm được và tổ chức thực hiện.
2. Yêu cầu về quản lý, thực hành chăn nuôi trong vùng ATDB
3. Yêu cầu về thực hiện Kế hoạch an toàn sinh học
4. Yêu cầu về thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh
5. Yêu cầu về thực hiện Kế hoạch giám sát an toàn thực phẩm
6. Yêu cầu về kiểm soát vận chuyển, giết mổ trong vùng ATDB
7. Ghi chép, quản lý thông tin, số liệu, tài liệu của vùng ATDB
8. Kế hoạch ứng phó khi có dịch bệnh, phát hiện tác nhân gây bệnh
9. Hệ thống và công tác thú y trong vùng ATDB

3.2. YÊU CẦU CỦA CÁC NƯỚC

3.2.1. Yêu cầu của một số nước **trong khu vực và châu Á** (Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippin, Singapore, ...)

- Dựa trên quy định của OIE (quốc gia, vùng ATDB).
- Phải có CTQG gia giám sát các bệnh truyền nhiễm, giám sát ATTP liên quan đến sản phẩm xuất khẩu.
- SPĐV trước khi nhập khẩu cần phải được đánh giá rủi ro nhập khẩu (căn cứ tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm của nước xuất khẩu, thiết lập được các vùng, cơ sở ATDB theo OIE).
- Sau khi đánh giá, nếu nước nhập khẩu nhận thấy mức rủi ro có thể chấp nhận được sẽ cung cấp cho nước xuất khẩu các yêu cầu nhập khẩu cùng các bảng câu hỏi để nước xuất khẩu cung cấp thông tin.

3.2.2 YÊU CẦU CỦA EU

- Cơ quan thú y có thẩm quyền chịu trách nhiệm về toàn bộ chuỗi sản xuất thực phẩm để thực hiện kiểm tra, giám sát, thực hiện và chứng nhận kiểm dịch XK.
- Phải bảo đảm các tiêu chuẩn về ATDB trên toàn lãnh thổ hoặc vùng lãnh thổ; cơ quan thú y có thẩm quyền phải là thành viên của OIE và phải đáp ứng được tiêu chuẩn và nghĩa vụ báo cáo dịch bệnh theo quy định của OIE.
- **Phải là quốc gia hoặc có các vùng ATDB được OIE công nhận.**
- Phải có hệ thống cơ quan thú y để tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xác minh sự tuân thủ các yêu cầu của EU về các chỉ tiêu vi sinh vật, chất tồn dư độc hại (kháng sinh, hoóc môn, thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng và các hóa chất độc hại khác).
- Phải có chương trình giám sát hàng năm, phải báo cáo EC kết quả giám sát dịch bệnh, các chất tồn dư độc hại và kế hoạch giám sát của năm tiếp theo.
- Phải đạt yêu cầu của EU trong các chuyến thanh tra, kiểm tra thực tế đột xuất và định kỳ của chuyên gia EU.
- Lô hàng xuất khẩu phải kèm theo GCN kiểm dịch do cơ quan thú y có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp, GCN ATDB và bảo đảm các yêu cầu về VSTY.

3.2.3. YÊU CẦU CỦA HOA KỲ

- Dựa trên quy định của OIE.
- Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổ chức đánh giá hệ thống quản lý sản phẩm động vật của nước xuất khẩu thông qua đánh giá tài liệu, thanh tra thực tế, kiểm tra sản phẩm khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ. Hệ thống quản lý sản phẩm động vật của nước xuất khẩu phải đạt các yêu cầu tương đương với hệ thống kiểm soát dịch bệnh và các yêu cầu về vệ sinh thú y của Hoa Kỳ.
- Áp dụng đánh giá ban đầu và định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát dịch bệnh, các yêu cầu về vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật của nước xuất khẩu.

3.2.4. YÊU CẦU CỦA TRUNG QUỐC

- Phải bảo đảm ATDB theo OIE và của Trung Quốc đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật (như CGC, Nhiệt thán, Lao bò, LMLM, ...) và phải bảo đảm ATDB Covid-19.
- Phải có CTQG phòng chống dịch bệnh động vật, giám sát các yêu cầu về vệ sinh thú y đối với loại động vật và SPĐV tương ứng.
- Sản phẩm động vật xuất khẩu phải được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia xuất khẩu giám sát theo chuỗi từ nguồn nguyên liệu cho đến sản phẩm thành phẩm cuối cùng.
- Các doanh nghiệp xuất khẩu phải được cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp phép xuất khẩu.
- Lô hàng xuất khẩu phải kèm theo Giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan thú y có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp và chứng nhận phải bảo đảm an toàn dịch bệnh và bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh thú y, đồng thời phải gửi ngay cho cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc.

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHUỖI, VÙNG ATDB GIA SÚC, GIA CẦM

III. YÊU CẦU CỦA QUỐC TẾ VÀ CÁC NƯỚC

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

4.1. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

4.1.1. Đối với gia cầm

4.1.1.1. Xây dựng vùng ATDB theo quy định của *Việt Nam*

- **Đến năm 2023**, xây dựng thành công 6 huyện của tỉnh Bình Phước ATDB đối với bệnh CGC và Niu-cát-xơn.
- **Đến năm 2025**, xây dựng thành công thêm 11 huyện khác của các tỉnh Bình Dương (04 huyện), Đồng Nai (03 huyện), Tây Ninh (02 huyện), TP. Hồ Chí Minh (02 huyện) ATDB đối với bệnh CGC và Niu-cát-xơn.
- **Đến năm 2030**, duy trì các huyện của vùng Đông Nam Bộ đã đạt ATDB đối với bệnh CGC và Niu-cát-xơn; xây dựng thành công các vùng ATDB CGC và Niu-cát-xơn tại một số huyện khác thuộc các tỉnh trong vùng và các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng.
- Đối với các địa phương khác không có hoạt động chăn nuôi, cần tổ chức giám sát, kiểm soát bảo đảm không có dịch bệnh lưu hành.

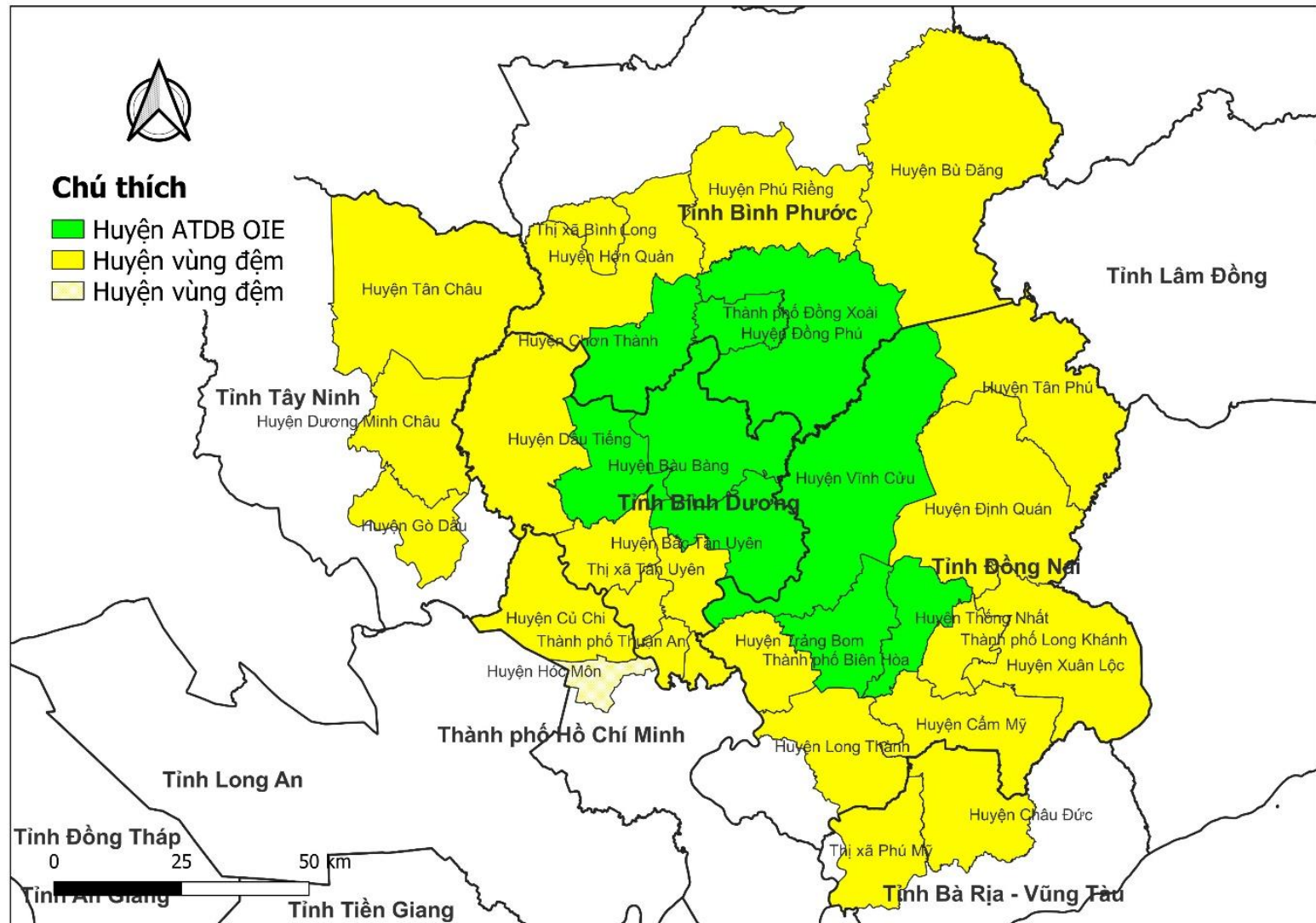
4.1. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

4.1.1. Đối với gia cầm

4.1.1.1. Xây dựng vùng ATDB theo tiêu chuẩn của OIE

- **Đến năm 2025**, xây dựng thành công 04 huyện của tỉnh Bình Phước ATDB đối với bệnh CGC và Niu-cát-xơn.
- **Đến năm 2030**, xây dựng thành công thêm 06 huyện khác của tỉnh Bình Dương (03 huyện) và tỉnh Đồng Nai (03 huyện) ATDB đối với bệnh CGC và Niu-cát-xơn.
- Từ năm 2026 trở đi, có kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện **ATDB không tiêm phòng vắc xin CGC và Niu-cát-xơn** đối với các chuỗi, cơ sở sản xuất thịt gia cầm để xuất khẩu.
- Dự kiến số lượng đàn gia cầm tại các vùng này đạt khoảng 200 triệu con, sản lượng thịt, trứng đạt trên 200 nghìn tấn; trong đó có thể xuất khẩu trên 100 nghìn tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 400 triệu USD/năm.

Dự án vùng chăn nuôi gia cầm và gia súc ATDB theo tiêu chuẩn của OIE để phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2022 – 2025



Vùng gia cầm ATDB CGC và Niu-cát-xơn: 10 huyện ATDB OIE, 28 ATDB VN

4.1. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

4.1.2. Đối với **gia súc**

4.1.2.1. *Xây dựng vùng ATDB theo quy định của **Việt Nam***

- Tiếp tục duy trì 4 huyện của tỉnh Bình Dương ATDB đối với các bệnh LMLM và DTLCĐ;
- Đến năm 2023, xây dựng thêm 04 huyện của tỉnh Bình Phước ATDB đối với các bệnh LMLM và DTLCĐ.

4.1.2.2. *Xây dựng vùng ATDB theo quy định của **OIE***

- **Xây dựng ATDB đối với bệnh **LMLM** và **DTLCĐ****
 - Đến năm 2025, xây dựng thành công 4 huyện của tỉnh Bình Dương đối với bệnh LMLM và DTLCĐ.
 - Đến năm 2030, xây dựng thành công thêm 04 huyện của tỉnh Bình Phước đạt ATDB đối với bệnh LMLM và DTLCĐ.

4.1. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

4.1.2. Đối với gia súc

4.1.2.2. Xây dựng vùng ATDB theo quy định của Việt Nam

- **Xây dựng ATDB đối với bệnh DTLCP và Tai xanh**

- Đến năm 2025, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch giám sát bệnh DTLCP và Tai xanh tại 08 huyện của Bình Dương và 4 huyện của Bình Phước hướng tới xây dựng các huyện này ATDB đối với bệnh DTLCP và Tai xanh từ năm 2026 trở đi.
- Đến năm 2030, xây dựng thành công ATDB đối với bệnh DTLCP và Tai xanh (đối với huyện đã ATDB bệnh LMLM và DTLCD) theo tiêu chuẩn của Việt Nam; đồng thời, xây dựng thành công vùng ATDB đối với bệnh LMLM và DTLCD tại một số huyện thuộc các tỉnh Đắk Nông và tỉnh Lâm Đồng theo tiêu chuẩn của Việt Nam.
- Từ năm 2030 trở đi, có kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện ATDB không áp dụng biện pháp tiêm phòng vắc xin phòng các bệnh nêu trên.

4.2. GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

1. Các địa phương cần xác định vùng và cơ sở ATDB động vật, tích hợp vào quy hoạch cấp tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch và yêu cầu của OIE; trên cơ sở đó xác định rõ các vùng cần xây dựng để đạt ATDB theo quy định của Việt Nam và OIE.
2. Bộ NN&PTNT rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng ATDB, bảo đảm phù hợp với quy định của OIE, sát thực tế điều kiện của Việt Nam, hướng đến xuất khẩu.
3. Tập huấn nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về chăn nuôi ATDB; chuyên môn, nghiệp vụ trong PCDB, xây dựng vùng ATDB theo tiêu chuẩn của OIE.
4. Thông tin truyền thông phổ biến kiến thức về ATDB.
5. Quản lý chăn nuôi trong vùng bảo đảm ATDB và giai đoạn đầu chủ động phòng bệnh bằng vắc xin, giai đoạn từ 2026 trở đi sẽ hướng tới và có lộ trình ATDB không tiêm vắc xin.

4.2. GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

6. Tổ chức chủ động giám sát chứng minh không có các loại mầm bệnh lưu hành, chứng minh hiệu quả vắc xin phòng bệnh; bảo đảm yêu cầu truy xuất thông tin, kết quả giám sát chứng minh vùng ATDB.
7. Tổ chức chủ động giám sát chứng minh bảo đảm ATTP tại các vùng ATDB; bảo đảm yêu cầu truy xuất thông tin, kết quả giám sát chứng minh ATTP.
8. Tổ chức kiểm soát vận động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng ATDB; đặc biệt kiểm soát nghiêm ngặt các trường hợp vận chuyển vào vùng ATDB, bảo đảm không có nguy cơ mang các loại mầm bệnh đã được công nhận ATDB vào trong vùng ATDB.
9. Tổ chức kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y trong vùng ATDB; kịp thời phát hiện động vật được vận chuyển từ bên ngoài vào vùng ATDB để giết mổ, tiêu thụ.
10. Tổ chức thu thập, quản lý thông tin, dữ liệu bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật và chứng minh ATDB, ATTP.

4.2. GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

11. Có kế hoạch dự phòng để ứng phó trong trường hợp phát hiện mầm bệnh, động vật, SPĐV mắc bệnh, nghi mắc bệnh.
12. Khẩn trương thực hiện Quyết định 414 của TTCP: Đề án duy trì, kiện toàn và tăng cường năng lực hệ thống thú y các cấp để bảo đảm tổ chức xây dựng thành công, quản lý và duy trì có hiệu quả vùng ATDB.
13. Nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa người và động vật trong bối cảnh Covid-19.
14. Xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu, đàm phán, thống nhất thỏa thuận thú y với các nước để thúc đẩy xuất khẩu động vật, SPĐV.
15. Tổ chức hội nghị, hội thảo để tổng kết, đánh giá và bàn các giải pháp tổ chức thực hiện, bảo đảm sát thực tiễn, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của OIE và các nước nhập khẩu động vật, SPĐV.

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chăn nuôi

- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chăn nuôi (sau đây gọi chung là doanh nghiệp chăn nuôi) đã xây dựng thành công cơ sở chăn nuôi ATDB tiếp tục duy trì các cơ sở chăn nuôi ATDB; tổ chức đánh giá và lấy mẫu giám sát định kỳ hàng năm.
- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp duy trì, xây dựng: (i) chuỗi sản xuất thịt gà ATDB để xuất khẩu (chuỗi xuất khẩu thịt gà chế biến của Công ty Koyu & Unitek tại Đồng Nai, chuỗi xuất khẩu thịt gà chế biến của Công ty TNHH CPV Food tại Bình Phước, Chuỗi xuất khẩu thịt gà chế biến của Công ty Công ty Cổ phần Chăn nuôi gia cầm VietSwan tại Bình Dương,...); (ii) chuỗi sản xuất thịt lợn (của Công ty GreenFeed Việt Nam tại Bình Thuận, Bình Phước và một số địa phương; Công ty Japfa Comfeed tại Bình Phước; Công ty Mavin,...).

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chăn nuôi (tiếp)

- Các doanh nghiệp chăn nuôi có nhu cầu chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn thú y các cấp và các đơn vị liên quan của địa phương lập kế hoạch/đề án xây dựng chuỗi chăn nuôi ATDB.
- Tuyển chọn, bố trí nguồn nhân lực đã được đào tạo, tập huấn và nắm rõ các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn sinh học, ATDB và ATTP; bảo đảm nguồn nhân lực này được bố trí phù hợp cho từng công đoạn của chuỗi sản xuất ATDB và ATTP.
- Thành lập Ban chỉ đạo và các tổ công tác kỹ thuật của đơn vị để phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện tốt và có hiệu quả các nội dung của kế hoạch/đề án.
- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng của từng hợp phần trong chuỗi sản xuất ATDB.

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chăn nuôi (tiếp)

- Xây dựng, hoàn thiện và vận hành các quy trình có liên quan đến sản xuất, bảo đảm an toàn sinh học, ATDB và ATTP.
- Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát dịch bệnh, giám sát ATTP.
- Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý thông tin, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Tham gia tổ chức thực hiện phòng, chống và giám sát dịch bệnh tại vùng đệm xung quanh chuỗi ATDB.
- Xây dựng hồ sơ đăng ký chứng nhận cơ sở ATDB theo quy định của Việt Nam; chuẩn bị hồ sơ và tham gia mời cơ quan thẩm quyền của nước nhập khẩu đến đánh giá, công nhận chuỗi sản xuất ATDB theo quy định của OIE và theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.2. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì lập Kế hoạch xây dựng cơ sở, chuỗi chăn nuôi, vùng ATDB trình UBND cấp tỉnh phê duyệt, tham mưu thành lập BCD và Tổ giúp việc.
- Chỉ trì xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.
- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thú y và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch theo quy định, tăng cường quản lý nhà nước về giống vật nuôi, môi trường chăn nuôi.
- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển chăn nuôi; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và môi trường chăn nuôi, đảm bảo phát triển đàn vật nuôi và ATDB trong chăn nuôi.

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tiếp)

- Chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình kỹ thuật PCDB cho các cơ sở chăn nuôi ATDB; xây dựng, củng cố, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xây dựng vùng, cơ sở ATDB; hỗ trợ thực hiện các chương trình giám sát.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai thực hiện các chương trình khuyến nông, thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn cho mạng lưới thú y cơ sở, chủ trang trại,...
- Chủ trì tham mưu cho UBND cấp tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với ngành Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại về tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi ATDB trên địa bàn.

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tiếp)

- Tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành quy định về quản lý chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Tổng hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tiến độ xây dựng vùng, cơ sở ATDB của địa phương theo nội dung của Kế hoạch được phê duyệt;
- Chủ trì họp triển khai, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Phối hợp với Cục Thú y, Cục Chăn nuôi, Trung tâm Khuyến nông quốc gia để xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến nội dung triển khai trên địa bàn.

4.5. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA DỰ ÁN ƯU TIÊN

4.5.3. UBND các cấp

- Công tác chỉ đạo
- Tái cơ cấu ngành chăn nuôi
- củng cố mạng lưới thú y và trạm, chốt kiểm dịch
- Chính sách ưu đãi đối với công tác phòng, chống dịch bệnh: Xây dựng cơ chế, chính sách, bố trí kinh phí đầu tư để thực hiện được các giải pháp kỹ thuật (công tác tiêm phòng, giám sát, thẩm định, tham gia đề án thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, ...); Chính sách hỗ trợ tiêm phòng, tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh; Chính sách phát triển, củng cố mạng lưới thú y cơ sở với các cơ chế, chính sách phù hợp cho việc duy trì các hoạt động thú y nhằm xây dựng, duy trì vùng, chuỗi ATDB.
- Chính sách ưu đãi đối với công tác hỗ trợ xây dựng hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.
- Tổ chức truyền thông.

4.6. ĐỀ XUẤT VỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC

- i. Phối hợp với Cục Thú y tổ chức triển khai có hiệu quả “Kế hoạch xây dựng chuỗi, vùng chăn nuôi lợn (trước mắt là cấp huyện, tiến tới cấp tỉnh) ATDB theo quy định của OIE và của Việt Nam.
- ii. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Công điện số 163/CĐ-TTg ngày 08/02/2021 về phòng, chống CGC; Công điện số 631/CĐ-TTg ngày 17/5/2021 về phòng, chống VDNC; Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 08/10/2021 về “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC, giai đoạn 2022 - 2030”.
- iii. Tổ chức triển khai có hiệu quả Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ngành thú y, giai đoạn 2021 - 2030; đặc biệt việc kiện toàn cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp huyện (Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện), nhân viên thú y cấp xã.
- iv. Hàng năm bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó có kinh phí hỗ trợ tiêm phòng cho đàn gia cầm, đàn lợn; chủ động lấy mẫu giám sát các bệnh trên gia cầm, trên lợn tại các vùng xung quanh chuỗi sản xuất thịt gà, thịt lợn xuất khẩu.

4.7. ĐỀ XUẤT CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ KHÁC KHÔNG THUỘC DỰ ÁN ƯU TIÊN

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các địa phương và các doanh nghiệp có hoạt động trên địa bàn các tỉnh, thành phố tổ chức nghiên cứu quy định của Việt Nam, quy định của OIE và yêu cầu của các nước để xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi ATDB hướng đến xuất khẩu.



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN